

Số: 110/BVĐK-DUOC

Ninh Bình, ngày 07 tháng 2 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty sản xuất, kinh doanh vật tư y tế.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình đang xây dựng kế hoạch mua một số vật tư Nẹp vít chân thương sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình Bình (có phụ lục danh mục kèm theo). Để có căn cứ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Bệnh viện đề nghị các công ty cung cấp báo giá của hàng hóa trên (theo mẫu báo giá kèm theo).

- **Thời gian nhận báo giá:** Trước 17h00 ngày 17/02/2023;

- **Hình thức nhận báo giá:**

+ Báo giá bằng văn bản, có đóng dấu công ty gửi về địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình - Đường Tuệ Tĩnh, Phường Nam Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình - Số điện thoại: 02293.871.030 (chỉ nhận báo giá qua Văn thư Bệnh viện).

+ Đồng thời bản file mềm gửi vào địa chỉ mail: duocbvdknb@gmail.com

Rất mong được nhận được sự tham gia từ phía các công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, Dược.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tuyên



Phụ lục

DANH SÁCH CÁC MẶT HÀNG XIN BẢO GIÁ

Thư mời báo giá số 110 /BVĐK-DUOC ngày 07/2/2023
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Nhóm TCKT theo Thông tư 14	Đơn vị tính
1	Đinh nội tủy xương đùi, xương chày	Đinh cấu trúc đặc với hai chốt đầu và hai chốt đuôi. Toàn bộ đinh đồng nhất một kích thước. Cung cấp trụ cụ để lắp đặt đinh (đến khi tháo đinh). Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 3	Cái
2	Vít chốt đinh nội tủy xương chày, xương đùi các cỡ	Vít tự ta rô, đường kính 4.5mm dài từ 25 đến 75mm. Đồng bộ với đinh nội tủy. Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Nhóm 3	Cái
3	Nẹp khóa mắt xích các cỡ	Nẹp sử dụng vít khóa đường kính 3.5mm, có từ 4 đến 22 lỗ, chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 3	Cái
4	Nẹp khóa bản hẹp	Nẹp sử dụng vít khóa đường kính 4.5mm và 5.0mm, có từ 6 đến 24 lỗ. Cung cấp dụng cụ hỗ trợ bắt nẹp, vít (đến khi tháo nẹp vít). Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 3	Cái
5	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi trái phải các cỡ	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi trái, phải các cỡ đồng bộ với vít khóa 4.5 hoặc 5.0, 6.5 các cỡ, thân nẹp từ 6-16 lỗ, cung cấp trụ cụ hỗ trợ bắt vít, nẹp (đến khi phẫu thuật tháo nẹp - vít). Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 3	Cái
6	Nẹp khóa đầu dưới xương quay	Nẹp khóa đầu dưới xương quay chữ T hoặc chữ T lệch các cỡ, trái - phải, chất liệu thép không gỉ, cung cấp trụ cụ hỗ trợ bắt vít, nẹp (đến khi tháo nẹp - vít). Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 3	Cái
7	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	Nẹp được làm từ vật liệu thép không gỉ, thân nẹp có 5 lỗ -12 lỗ. cung cấp trụ cụ hỗ trợ bắt vít, nẹp (đến khi tháo nẹp - vít). Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Nhóm 3	Cái

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Nhóm TCKT theo Thông tư 14	Đơn vị tính
8	Nẹp khóa đầu trên mặt trong xương chày các kích cỡ	21 lỗ đầu, 4->8 lỗ thân, dùng vít khóa 5.0, chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Nhóm 3	Cái
9	Nẹp khóa đầu trên xương chày đặt mặt ngoài trái/ phải các cỡ	Đầu trên nẹp có 5 lỗ bắt vít, thân nẹp có từ 4 đến 14 lỗ, sử dụng vít khóa đường kính 4.5mm và 5.0mm. Cung cấp trụ cụ hỗ trợ bắt nẹp - vít (đến khi phẫu thuật tháo nẹp). Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Nhóm 3	Cái
10	Nẹp khóa thân xương đùi chất liệu thép	Nẹp sử dụng vít khóa đường kính 4.5mm hoặc 5.0mm, có từ 8 đến 24 lỗ bắt vít, chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 3	Cái
11	Nẹp khóa xương đòn	Hình mắt xích cong chữ S, có từ 6 đến 8 lỗ. Sử dụng vít khóa đường kính 3.5mm, chất liệu thép không gỉ. cung cấp trụ cụ hỗ trợ bắt vít, nẹp (đến khi tháo nẹp - vít). Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 3	Cái
12	Nẹp khóa đầu dưới xương chày	Nẹp khóa đầu dưới xương chày, đầu từ 6 - 8 lỗ, thân nẹp có 4/ 6/ 8/ 10/ 12/ 14 lỗ. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 3	Cái
13	Nẹp khóa đầu trên xương đùi	Nẹp có từ 4-10 lỗ thân không kể các lỗ đầu nẹp. Dùng với vít khóa 5.0. Chất liệu thép không gỉ, đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 3	Cái
14	Vít khóa 3.5mm	Vít khóa đường kính thân 3,5mm, chất liệu thép không gỉ. Đồng bộ với nẹp khóa. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 3	Cái
15	Vít khóa 4.5 và 5.0mm	Vít khóa đường kính 4.5 /5.0mm. Chất liệu thép không gỉ. Đồng bộ với nẹp khóa. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 3	Cái
16	Nẹp DHS	Chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 6	Cái
17	Vít DHS	Chất liệu thép không gỉ. Đồng bộ với nẹp DHS. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 6	Cái
18	Vít nén DHS	Chất liệu thép không gỉ. Đồng bộ với nẹp DHS, vít DHS. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 6	Cái

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Nhóm TCKT theo Thông tư 14	Đơn vị tính
19	Nẹp mắt xích các cỡ	Nẹp dày 2.5mm, rộng 10mm -11mm, dùng vít xương cứng đường kính 3.5mm và 4.0mm, có từ 5 đến 22 lỗ, chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 6	Cái
20	Đinh Kirschner một đầu nhọn các cỡ	Chất liệu thép không gỉ. Đường kính các cỡ từ 1.2-3.0mm, dài ≥ 300 mm, nhọn đầu. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 6	Cái
21	Đinh Schanz có ren các cỡ	Đường kính từ 2.5 đến 6mm. Kích thước tương ứng với khung Fessa. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 6	Cái
22	Khung cố định ngoài chữ T	Bộ gồm ≥ 5 đinh Schanz + 1 khung. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 5	Bộ
23	Khung cố định ngoài gần khớp	Gồm 1 thanh cong nửa vòng đường kính ≥ 8 mm, 1 thanh thẳng 8x300mm, 1 thanh răng 6x230-250mm, 12 khối chữ nhật, 25 bu lông, 4 đai ốc thép không gỉ, 6 đinh Schanz. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 6	Bộ
24	Khung cố định ngoại vi Fessa	Chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 6	Cái
25	Nẹp bản hẹp các cỡ	Nẹp dày từ 3,5-4.0 mm, có từ 6-20 lỗ vít, lỗ bắt vít loại nén ép phù hợp vít xương cứng 4.5mm tiêu chuẩn AO. Chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 6	Cái
26	Vít xương cứng 4.5mm	Đường kính thân 4.5mm. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 6	Cái
27	Vít xương cứng đk 3,5	Đường kính thân vít 3.5mm. Chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO13485.	Nhóm 6	Cái
Tổng số: 27 mặt hàng				

Ghi chú: Yêu cầu hàng hóa mới 100%, có thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn tương đương trở lên./.



Mẫu báo giá

(Kèm theo Thư mời báo giá số 110 /BVĐK-DUOC ngày 07/2/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

Công ty...

Địa chỉ...

Điện thoại...

Email...

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Công tyxin gửi tới Quý khách hàng bảng báo giá các mặt hàng như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Chủng loại (model)/ Mã sản phẩm	Thông số kỹ thuật/ Quy cách đóng gói	Hãng SX /Nước SX	Phân nhóm (TT 14/2020/TT-BYT)	Đơn vị tính	Đơn giá (đã có VAT)	Giá kê khai	Mã kê khai	Ghi chú
1											
2											
...											
Tổng số: ... mặt hàng											

Ghi chú: Báo giá này có giá trị trong vòng ... ngày kể từ ngày ký./.

....., ngày..... tháng... năm 2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)